Diligo Holdings
tế từ tâm

CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA

Số 02:2018

Doanh nghiệp: **Công ty Cổ Phần Diligo Holdings**

Trụ sở: Tầng 2 toà nhà N03T5, khu Đoàn Ngoại Giao, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Địa chỉ giao dịch:

Miền Bắc: Tầng 2 toà nhà N03T5, khu Đoàn Ngoại Giao, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội .

ĐT: (024) 3795 5333 ; Fax: (024) 3795 6982

Miền Nam: Green View, 25 Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Phú, Q.7, TP. Hồ Chí Minh.

ĐT: (028) 5411 6336 ; Fax: (028) 5411 1566

Nhà máy: Lô CN-27.1, Khu công nghiệp Thuận Thành II, Xã An Bình, H. Thuận Thành, T. Bắc Ninh.

Website: http://www.diligo.vn

CÔNG BỐ

Tiêu chuẩn: TCCS 02:2018/Diligo Holdings.,jsc: Tăm bông NIVA

Áp dụng cho tên hàng hoá: Tăm bông NIVA

Kiểu tăm bông: Cầm tay và ngoáy tai thông thường

Doanh nghiệp cam kết sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công bố trên.

Hà nội, ngày 10 tháng 07 năm 2018

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

M.S.D.N: 0[illegible] - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DILIGO HOLDINGS
TỈNH BẮC NINH

CHỦ TỊCH HĐQT

Vũ Đức Sỹ

Diligo Holdings
tế từ tâm

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 02:2018/Diligo Holdings.,jsc

TĂM BÔNG NIVA

HÀ NỘI 07- 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DILIGO HOLDINGS
Số 02:2018
V/v: Ban hành và áp dụng tiêu chuẩn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
- - - - - - - - - -
Hà nội, ngày 10-07-2018

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CP DILIGO HOLDINGS

- Căn cứ Pháp lệnh chất lượng hàng hóa số 18/1999/PL-UBTVQH10 được ban hành ngày 24/12/1999 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2000.
- Căn cứ vào nhiệm vụ của Tổng Giám đốc Công ty.
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành tiêu chuẩn: Tăm bông NIVA, bao gồm các sản phẩm AZ1, AZ2, AZ3, AH1, AH2, AJ1, AJ2, AJC1, AJC2, AZP2, AZP3, BZ1, BH1, BZP1, BHP1, BHP2.

Ký hiệu: *TCCS 02:2018/Diligo Holdings.,jsc*

Điều 2: Kể từ ngày có hiệu lực, Giám đốc sản xuất, các phân xưởng, trưởng bộ phận phải tổ chức tốt việc áp dụng tiêu chuẩn này vào sản xuất và hạch toán.

Điều 3: Các giám đốc chức năng, trưởng phòng, phụ trách phân xưởng sản xuất, chuỗi mua chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 4: Tiêu chuẩn này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 07 năm 2018 và thay thế các tiêu chuẩn ban hành trước đây.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

M.S.D.N: 0101948859 - CT
CÔNG TY CỔ PHẦN DILIGO HOLDINGS
TỈNH BẮC NINH

CHỦ TỊCH HĐQT
Vũ Đức Sỹ

Diligo Holdings
tế tế tâm

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

CÔNG TY CỔ PHẦN DILIGO HOLDINGS	**TĂM BÔNG NIVA**	TCCS 02:2018/Diligo Holdings.,jsc
		Có hiệu lực từ: 10/07/2018

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm:

TĂM BÔNG NIVA: AZ1, AZ2, AZ3, AH1, AH2, AJ1, AJ2, AJC1, AJC2, AZP2, AZP3, BZ1, BH1, BZP1, BHP1, BHP2.

Do Công Ty Cổ Phần DILIGO HOLDINGS sản xuất

1.Thông số và quy cách:

1.1. Tăm bông Niva AZ1:

- Chiều dài tăm bông: ≤ 78 mm
- Đường kính que tăm bông: 2.5 ±0.1 mm
- Đường kính đầu bông: 4.6-4.8 mm
- Thành phần: Que bông từ nhựa nguyên sinh (PP), Bông thiên nhiên
- Số lượng: 60 que

1.2. Tăm bông Niva AZ2:

- Chiều dài tăm bông: ≤ 78 mm
- Đường kính que tăm bông: 2.5 ±0.1 mm
- Đường kính đầu bông: 4.6-4.8 mm
- Thành phần: Que bông từ nhựa nguyên sinh (PP), Bông thiên nhiên
- Số lượng: 100 que

1.3. Tăm bông Niva AZ3:

- Chiều dài tăm bông: ≤ 78 mm
- Đường kính que tăm bông: 2.5 ±0.1 mm
- Đường kính đầu bông: 4.6-4.8 mm
- Thành phần: Que bông từ nhựa nguyên sinh (PP), Bông thiên nhiên
- Số lượng: 200 que

1.4. Tăm bông Niva AH1:

- Chiều dài tăm bông: ≤ 78 mm
- Đường kính que tăm bông: 2.5 ±0.1 mm
- Đường kính đầu bông: 4.6-4.8 mm
- Thành phần: Que bông từ nhựa nguyên sinh (PP), Bông thiên nhiên
- Số lượng: 100 que

1.5. Tăm bông Niva AH2:

- Chiều dài tăm bông: ≤ 78 mm
- Đường kính que tăm bông: 2.5 ±0.1 mm
- Đường kính đầu bông: 4.6-4.8 mm
- Thành phần: Que bông từ nhựa nguyên sinh (PP), Bông thiên nhiên
- Số lượng: 200 que

1.6. Tăm bông Niva AJ1:

- Chiều dài tăm bông: ≤ 78 mm
- Đường kính que tăm bông: 2.5 ±0.1 mm
- Đường kính đầu bông: 4.6-4.8 mm
- Thành phần: Que bông từ giấy tự nhiên, Bông thiên nhiên
- Số lượng: 100 que

1.7. Tăm bông Niva AJ2:

- Chiều dài tăm bông: ≤ 78 mm
- Đường kính que tăm bông: 2.5 ±0.1 mm
- Đường kính đầu bông: 4.6-4.8 mm
- Thành phần: Que bông từ giấy tự nhiên, Bông thiên nhiên
- Số lượng: 200 que

1.8. Tăm bông Niva AJC1:

- Chiều dài tăm bông: ≤ 78 mm
- Đường kính que tăm bông: 2.5 ±0.1 mm
- Đường kính đầu bông: 4.6-4.8 mm
- Thành phần: Bông thiên nhiên 100%, than hoạt tính, que bông từ giấy tự nhiên
- Số lượng: 100 que

1.9. Tăm bông Niva AJC2:

- Chiều dài tăm bông: ≤ 78 mm
- Đường kính que tăm bông: 2.5 ±0.1 mm
- Đường kính đầu bông: 4.6-4.8 mm
- Thành phần: Bông thiên nhiên 100%, than hoạt tính, que bông từ giấy tự nhiên
- Số lượng: 200 que

2.0. Tăm bông Niva AZP2:

- Chiều dài tăm bông: ≤ 78 mm
- Đường kính que tăm bông: 2.5 ±0.1 mm
- Đường kính đầu bông: 4.6-4.8 mm
- Thành phần: Que bông từ giấy tự nhiên, Bông thiên nhiên
- Số lượng: 100 que

2.1. Tăm bông Niva AZP3:

- Chiều dài tăm bông: ≤ 78 mm
- Đường kính que tăm bông: 2.5 ±0.1 mm
- Đường kính đầu bông: 4.6-4.8 mm
- Thành phần: Que bông từ giấy tự nhiên, Bông thiên nhiên
- Số lượng: 200 que

2.2 Tăm bông NIVA BZ1

- Chiều dài tăm bông: ≤ 76 mm
- Đường kính que tăm bông: 2.0 ±0.1 mm
- Đường kính đầu bông: 3.8-4.0 mm
- Thành phần: Que bông từ nhựa nguyên sinh (PP), Bông thiên nhiên
- Số lượng: 60 que

2.3 Tăm bông NIVA BH1

- Chiều dài tăm bông: ≤ 76 mm
- Đường kính que tăm bông: 2.0 ±0.1 mm
- Đường kính đầu bông: 3.8-4.0 mm
- Thành phần: Que bông từ nhựa nguyên sinh (PP), Bông thiên nhiên
- Số lượng: 150 que

2.4 Tăm bông NIVA BZP1

- Chiều dài tăm bông: ≤ 78 mm
- Đường kính que tăm bông: 1.5 ±0.1 mm
- Đường kính đầu bông: 3.3 -3.5 mm
- Thành phần: Que bông từ giấy tự nhiên, Bông thiên nhiên
- Số lượng: 200 que

2.5 Tăm bông NIVA BHP1

- Chiều dài tăm bông: ≤ 76 mm
- Đường kính que tăm bông: 1.5 ±0.1 mm
- Đường kính đầu bông: 3.3 -3.5 mm
- Thành phần: Que bông từ giấy tự nhiên, Bông thiên nhiên
- Số lượng: 200 que

2.6 Tăm bông NIVA BHP2

- Chiều dài tăm bông: ≤ 76 mm
- Đường kính que tăm bông: 1.5 ±0.1 mm
- Đường kính đầu bông: 3.3 -3.5 mm
- Thành phần: Que bông từ giấy tự nhiên, Bông thiên nhiên
- Số lượng: 400 que

2.Yêu cầu kỹ thuật:

2.1. Yêu cầu về nguyên vật liệu:

Bông :

- Tăm bông **:** AZ1, AZ2, AZ3, AH1, AH2, AJ1, AJ2, AJC1, AJC2, AZP2, AZP3, BZ1, BH1, BZP1, BHP1, BHP2 được sản xuất từ bông trắng thiên nhiên nhập khẩu.
- Tăm bông AJC1, AJC2 được sản xuất từ bông thiên nhiên, than hoạt tính nhập khẩu.

Cán tăm bông: AZ1, AZ2, AZ3, AH1, AH2, BZ1, BH1

- Được sản xuất từ nhựa nguyên sinh PP.

Cán tăm bông: AJ1, AJ2, AJC1, AJC2, AZP2, AZP3, BZP1, BHP1, BHP2

- Được sản xuất từ giấy nguyên sinh

2.2. Yêu cầu đối với sản phẩm:

- Bông: Được quấn chặt vào cán tăm bông, có hình trụ tròn đều, màu trắng, không lẫn tạp chất, không bị xơ, xù đầu

- Cán que tăm bông: Bề mặt sạch, ngoại hình trơn, bóng, không có tạp chất

3. Tiêu chuẩn sản phẩm và phương pháp kiểm tra:

Sản phẩm phải đạt được những tiêu chuẩn đưa ra như sau:

3.1.Bề ngoài và kích cỡ:

- Không dây bẩn và có lẫn các vật lạ khác.

- Thân tăm là thân bằng giấy hoặc bằng nhựa.

Tuy vậy, nếu trong trường hợp thân nhựa thì phần đầu tăm cứng cần phải chế tạo cho không nhọn để tránh các nguy hiểm.

-Từ đoạn gắn dính giữa thân tăm và đầu bông đến đoạn đầu bông phải cách tối thiểu 1mm, và khi bứt đầu bông ra thì đầu tăm không bị đứt theo.

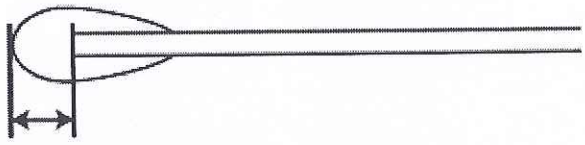

Dài hơn 1.0mm

-Phần thân tăm không bao phủ bông phải dài 40mm trở lên.

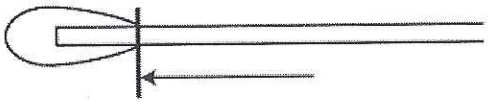

Dài trên 40mm

3.2.Độ bám dính của thân tăm và đầu bông:

-Cho tăm bông vào một tấm phản thí nghiệm có lỗ, đầu bông hướng lên trên, thân que đo nặng 500gr, để nguyên trong 30 giây và tiêu chuẩn là đầu bông không bị tách rời khỏi thân tăm.

-Tiếp theo, tiếp tục thử nghiệm như trên với 3 loại: Khi tăm khô, khi ướt nước, và khi thấm dầu trẻ em.

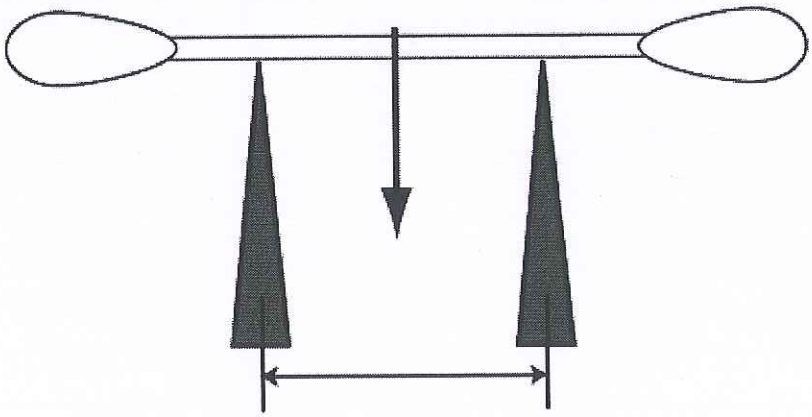

30g – 30mm

3.3.Độ bền chắc của thân tăm:

- Treo một que kim loại đường kính 1.5 mm, nặng 30gr vào giữa thân tăm, giữ trong 1 phút, tiêu chuẩn là thân tăm không bị đứt gãy. Ngoài ra, khi treo vật năng từ 30gr đến 500gr thì tiêu chuẩn là thân tăm không bị đứt gãy trong 30s.

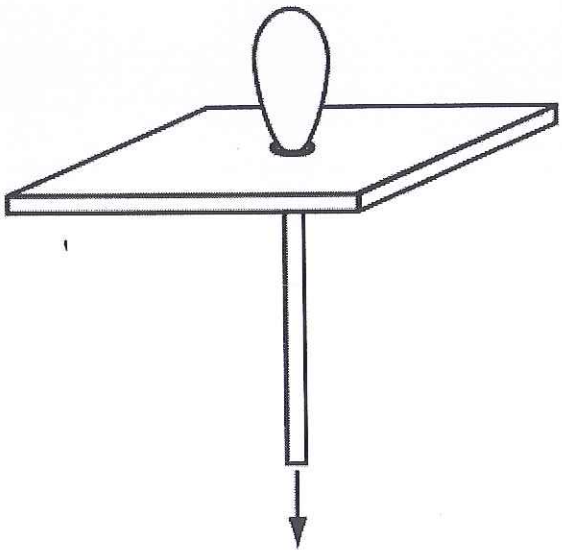

Treo vật nặng 500g

4.Được Viện Pasteur Thành Phố Hồ Chí Minh kiểm nghiệm và chứng nhận đạt tiêu chuẩn: (có file đính kèm)

TT	Yêu cầu thử nghiệm	Kết quả	Đơn vị	PP Thử nghiệm	Giới hạn
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	< 10	Cfu/g	Ref ISO 21149:2006	-
2	Pseudomonas aeruginosa	Âm tính	Cfu/g	Ref ISO 22717:2006	-
3	Candida albicans	Âm tính	Cfu/g	Ref ISO 18416:2007	-
4	S.coagulase (+)	Âm tính	Cfu/g	Ref ISO 22718:2007	-

Kết luận: < 0.3, <1,<10: Không phát hiện

5.Ghi nhãn, vận chuyển, bảo quản:

5.1. Ghi nhãn:

Những điều ghi dưới đây phải biểu thị trên hộp đựng, bao bì sản phẩm hoàn thiện.

- Tên cơ sở, địa chỉ:
- Tên sản phẩm: Tăm Bông NIVA
- Định lượng:60 que/ túi AZ1; 100 que/ túi AZ2; 200 qụe/ túi AZ3, 100 que/ hũ AH1; 200 que/ hũ AH2; 100 que/ hũ AJ1; 200 que/ hũ AJ2; 100 que/ AJC1; 200 que/ AJC2, 200 que/AZP3, 100 que/AZP2, 60 que/BZ1,150 que/ BH1, 200 que/BZP1, 200 que/BHP1,400 que/BHP2.
- Công dụng: Vệ sinh cơ thể
- Hướng dẫn sử dụng
- Bảo quản sản phẩm: bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát
- Sản xuất theo TCCS 02:2018/Diligo Holdings.,jsc
- Ngày sản xuất
- Thông tin, cảnh báo vệ sinh, an toàn

5.2. Vận chuyển:

Sản phẩm được vận chuyển bằng mọi phương tiện, tránh va đập mạnh, tránh mưa, hàng được xếp theo phương thẳng đứng

5.3. Bảo quản:

Sản phẩm được để trong môi trường khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, không ẩm ướt, tránh tiếp xúc với nơi có hóa chất

Sản phẩm được để trên pallet, chiều cao xếp hàng không quá 4 m

6.Thiết bị sản xuất , thiết kế:

- Phải thiết kế, sản xuất hàng hóa ở nơi thoáng đãng, khô ráo.

- Khu vệ sinh phải tách biệt tường rào với khu sản xuất.

- Khu sản xuất phải sử dụng biện pháp diệt côn trùng, sâu bọ.

- Tại khu sản xuất phải lắp đặt khu rửa tay, thiết bị rửa tay cho nhân viên sản xuất.

7.Quản lý sản xuất:

- Nơi sản xuất phải thường xuyên giữ sạch sẽ, không mang những thứ thiếu vệ sinh vào nơi sản xuất.

- Luôn phải giữ tay sạch sẽ.

- Những nguyên liệu, vật dụng dùng trong sx luôn phải giữ trạng thái sạch sẽ trước và sau khi sử dụng.

- Quần áo bảo hộ phải luôn giữ sạch sẽ, đội mũ hoặc khăn để tránh tóc rơi ra khi sản xuất.

8.Quản lý chất lượng:

- Nguyên liệu và dụng cụ phải tiến hành thử nghiệm, thí nghiệm mỗi lần nhập hàng về và lưu trữ kết quả trong 1 năm trở lên.

- Mỗi lô hàng đều phải làm bản kết quả thí nghiệm và lưu giữ trong 1 năm trở lên.

- Mỗi đơn vị quản lý chất lượng lưu giữ 1 năm trở lên đối với những lượng sản phẩm cần cho thực hiện thí nghiệm.

9.Xử lý phản ánh:

- Phải xây dựng thể chế, quy định rõ về việc đối phó với trường hợp có hàng lỗi, hỏng bị khiếu kiện.

- Khi xảy ra trường hợp phàn nàn về chất lượng sản phẩm:

Tìm hiểu nguyên nhân của vấn đề, trường hợp cần thiết thì tổ chức họp bàn với bộ phận sản xuất mặt hàng đó.

Nội dung phản ánh về mặt hàng cần phải lập hồ sơ lưu giữ và lưu trong 1 năm trở lên.

10. Ban hành

- Kể từ ngày có hiệu lực, các phân xưởng phải tổ chức tốt việc áp dụng tiêu chuẩn này vào sản xuất và hạch toán.

- Các đồng chí phụ trách nhà máy, phân xưởng sản xuất, phòng mua chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

- Bản tiêu chuẩn này được ban hành ngày 10 tháng 07 năm 2018, có hiệu lực từ ngày ký.

- Doanh nghiệp cam kết sản xuất kinh doanh hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN DILIGO HOLDINGS

CHỦ TỊCH HĐQT

Vũ Đức Sỹ

Nơi nhận:

- *Như điều 3*
- *Lưu*